

Bản án số: 70/2019/HS-PT
Ngày 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích và bà Trịnh Cẩm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn D, Lê Văn H, Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Văn D, sinh năm 1985, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Lập L, xã Th H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Cường và bà Nguyễn Thị Phương; có vợ và 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 25/12/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1993, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn P, xã Th, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Phạm Thị Th; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 13-12-2018 đến 19-12-2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án.

3. Ngô Thế Th, sinh năm 1983 nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bá Q và bà Phạm Thị H; có vợ và 01 con; tiền sự, tiền án: không; bị giữ từ ngày 13-12-2018 đến 19-12-2018 được tại ngoại; có mặt.

4. **Nguyễn Quang Ng**, sinh năm 1996, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị S; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 13-12-2018 đến 19-12-2018 được tại ngoại, có mặt.

5. **Nguyễn Tiến Nh**, sinh năm 1998 nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị L; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 13-12-2018 đến 19-12-2018 được tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thế Th: Bà Ngô Thị Xuân Th - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Ngô Đức T, sinh năm 1999;

3. Đỗ Minh D - Sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1986;

Cư trú tại: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Lê Công Th, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Thôn Nh, xã Đ, huyện H, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Đinh Trịnh T, sinh năm 1985;

Cư trú tại: Số nhà ., C Kh, Phường H, Thành Phố H D, tỉnh Hải Dương.

7. Ông Bùi Ngọc Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV may Th, huyện H, tỉnh Hải Dương.

8. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960;

Cư trú tại: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn D, Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Lê

Văn H, Nguyễn Tiến Nh đều là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV may II Th H; Địa chỉ thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương. Khoảng 12 giờ, ngày 13/12/2018 D mượn điện thoại Samsung A7 của anh Th mang ra góc nhà xưởng cùng với D, H và một số người khác nghe nhạc. Một lúc sau D đi ngủ nên đưa điện thoại cho D cầm để tiếp tục nghe nhạc. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang nghe nhạc thì có người đề xuất việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa trên ứng dụng điện thoại. D, H đồng ý chơi, sau đó lần lượt có Nh, tiếp đến là Th và Ng cũng đến tham gia đánh xóc đĩa. Cách thức đánh bạc như sau: Mức độ sát phạt được thống nhất từ 10.000 đồng đến 50.000đ/1 người/1 ván. D là người cầm cái bật phần mềm xóc đĩa trên điện thoại, khi đó trên màn hình điện thoại hiện hình cái bát, đĩa và có 04 quân bài vị hình tròn có 02 màu khác nhau (một mặt màu trắng, một mặt hình chất tép màu đen), người cầm cái chạm tay vào hình chiếc bát trên điện thoại thì bát có thể úp hoặc mở để người đánh bạc nhìn thấy 04 quân bài vị. D chạm tay vào bát ảo để máy tự xóc cho người đánh bạc đặt cửa chẵn, lẻ. Sau khi người chơi đặt tiền xong D chạm tay vào bát ảo thì bát ảo sẽ tự mở ra, nếu có 02 hoặc 04 quân bài vị cùng màu giống nhau là chẵn, 01 hoặc 03 quân bài vị cùng màu giống nhau là lẻ. Người chơi đặt tiền nếu thắng thì được D trả tiền bằng số tiền đã đặt cửa, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cửa. Sau khi thanh toán tiền xong thì D lại cầm cái đánh ván mới. Trước khi đánh bạc, D có 500.000đ, Nh có 900.000đ, Ng có 3000.000đ, Th có 3.700.000đ, H có 2.900.000đ và các bị cáo đều xác định sẽ dùng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 12 giờ 50 phút thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền 290.000đ, 01 điện thoại samsung A7 và thu trên người các bị cáo số tiền như sau: Th 3.500.000đ; Ng 3.000.000đ; H 2.300.000đ; Nh 800.000đ. Bị cáo D trong khi bỏ chạy đã cầm theo số tiền 170.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 08/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D, Lê Văn H, Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H, Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn D; Lê Văn H; Ngô Thế Th; Nguyễn Quang Ng; Nguyễn Tiến Nh phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/12/2018. Bị cáo Lê Văn H 09 tháng tù, trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Bị cáo Ngô Thế Th 07 tháng tù, trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 6 (sáu) tháng 24 (hai

mười tư) ngày tù. Bị cáo Nguyễn Quang Ng 07 tháng tù, trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Bị cáo Nguyễn Tiến Nh 06 tháng tù, trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tại ngoại được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm hình sự, quyền kháng cáo của các bị cáo khác.

Ngày 17/4/2019 bị cáo D kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt; ngày 11/4/2019 các bị cáo H, Th, Nh, Ng kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử các bị cáo về tội danh là đúng, các bị cáo không kháng cáo nội dung này. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Th, Ng, Nh, H nộp đơn đề nghị do địa phương xác nhận các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú. Các bị cáo nộp bản sao biên lai thu tiền án phí nộp trước quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo D nộp thêm Giấy khen của bị cáo D được tặng thưởng trong thời gian phục vụ quân ngũ.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thế Th đề nghị: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ý thức chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối bị cáo Phạm Văn D, Lê Văn H, xử phạt Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/12/2018, bị cáo Lê Văn H 09 tháng tù, trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh: Xử phạt bị cáo Ngô Thế Th 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, Nguyễn Quang Ng 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng; Nguyễn Tiến Nh 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tất cả đều tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo cho địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử

thách. Các bị cáo D, H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Th, Nh, Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

[2] Về nội dung vụ án: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 12 giờ 50 phút ngày 13-12-2018, tại xưởng may công ty TNHH MTV may II Th H ở thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn D, Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Lê Văn H, Ngô Tiến Nh đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa trên ứng dụng điện thoại SamSung A7 thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.060.000đ (trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 290.000đ và thu giữ trên người các bị cáo là 9.600.000đ, số tiền bị cáo D cầm trong khi bỏ chạy 170.000đ). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã xét xử đối với các bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Bị cáo D tuy có số tiền đánh bạc ít nhất (500.000đ) nhưng là người tham gia đánh bạc và cầm cái từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo H có số tiền đánh bạc là 2.900.000đ, khi có người đề xuất đã đồng ý ngay, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, cùng với D hình thành nên chiếu bạc từ đó thu hút các con bạc khác đến tham gia chơi cùng, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Th, Ng là người tham gia sau cùng, vừa tham gia đánh bạc được thời gian ngắn thì bị bắt quả tang, tuy nhiên hai bị cáo này lại có số tiền đánh bạc lớn (Th có 3.700.000; Ng có 3.000.000đ) nên bị cáo Th và bị cáo Ng giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Bị cáo Nh tuy tham gia đánh bạc trước Th, Ng nhưng số tiền đánh bạc ít nhất (có 900.000đ) nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án. Các bị cáo là những người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Cấp sơ thẩm đã xác định vị trí, vai trò các bị cáo như trên là phù hợp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo Dũng tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thiếu nên cấp phúc thẩm cần bổ sung tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo D. Bị cáo Ng sinh sống cùng ông Nguyễn Văn Th (ông nội) từ nhỏ, có xác nhận của UBND xã H, ông Th là người được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị cáo Th có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Các bị cáo đánh bạc là bộc phát nhất thời. Tuy đó không phải là những tình tiết giảm nhẹ, nhưng sẽ xem xét cân nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo. Mặc dù bị cáo D có thêm tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H đã tự nguyện nộp tiền án phí trước quyết định thi hành án nhưng bị cáo D với vị trí vai trò đầu vụ, bị cáo H với vị trí vai trò thứ hai trong vụ án và cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như trên là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, H. Đối với các bị cáo Th, Ng, Nh cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên cần giữ nguyên mức hình phạt. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo nộp biên lai thu tiền án phí trước khi ra quyết định thi hành án thể hiện sự ăn năn, hối cải, các bị cáo có ý thức tốt trong việc chấp hành pháp luật và được địa phương xác nhận. Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Th, Ng, Nh cho các bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo bị cáo D, H không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Kháng cáo của bị cáo Th, Ng, Nh được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Văn D, Lê Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn D, Lê Văn H.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn D 12** (Mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/12/2018.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 09** (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành **08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn)** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thế Th 07 (Bảy)** tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang Ng 07 (Bảy)** tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Nh 06 (Sáu)** tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn D, Lê Văn H mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm hình sự.

Các bị cáo Ngô Thế Th, Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Tiến Nh không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/6/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND, TAND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân